

Xét đơn ngày 2 tháng 12 năm 1957 của Hội Nhạc sĩ biểu diễn và huấn luyện Việt nam và bản điều lệ của Hội ấy:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — «Hội Nhạc sĩ biểu diễn và huấn luyện Việt nam» được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã duyệt, đính theo nghị định này.

Điều 2. — Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội và ông Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thủ trưởng,

TÔ QUANG ĐẦU

NGHỊ ĐỊNH số 751-NV ngày 30-12-1957 cho phép Hội Nhạc sĩ sáng tác Việt nam thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ luật số 102 SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ nghị định Thủ tướng Chính phủ số 258 TTg ngày 14 tháng 6 năm 1957 quy định chi tiết thi hành luật số 102-SL/L004 nói trên;

Xét đơn ngày 17 tháng 6 năm 1957 của Hội Nhạc sĩ sáng tác Việt nam và bản điều lệ của Hội ấy:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — «Hội Nhạc sĩ sáng tác Việt nam» được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội đã duyệt đính theo nghị định này.

Điều 2. — Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội và ông Giám đốc Vụ Dân chính Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thủ trưởng,

TÔ QUANG ĐẦU

BỘ TÀI CHÍNH

NGHỊ ĐỊNH số 595-NĐ-TC-TCCB ngày 18-10-1957 tổ chức Văn phòng Bộ Tài chính.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ sắc lệnh số 7-SL ngày 20-1-1950 về việc tổ chức văn phòng các Bộ;

Căn cứ nghị định của Thủ tướng phủ số 269-TTg ngày 17-5-1957 quy định nhiệm vụ văn phòng các Bộ;

Căn cứ nghị định số 54-NĐ ngày 14-7-1951 của Bộ Tài chính tổ chức lại Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của các ông Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức và cán bộ Bộ Tài chính;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định lại tổ chức Văn phòng Bộ Tài chính.

Điều 2. — Văn phòng Bộ Tài chính gồm có bốn phòng sau đây:

- 1) Phòng tổng hợp, pháp chế và tuyên truyền
- 2) Phòng biên dịch và chuyên gia
- 3) Phòng hành chính
- 4) Phòng quản trị.

Điều 3 — Nhiệm vụ của các phòng quy định như sau:

1) Phòng tổng hợp, pháp chế và tuyên truyền

a) Bộ phận tổng hợp có nhiệm vụ giúp Chánh văn phòng:

Tổng hợp tình hình công tác của Bộ về mọi mặt

Dự thảo chương trình công tác của Bộ

Làm báo cáo và biên soạn các bản tin về tình hình công tác của Bộ

Điều hòa, phối hợp công tác của các ngành thuộc Bộ; theo dõi, nhắc nhở việc thực hiện chương trình công tác của Bộ.

Lập và theo dõi nhắc nhở việc thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản của các cơ quan trực thuộc Bộ.

Phụ trách công tác thi đua của các cơ quan trung ương trực thuộc Bộ.

Phụ trách các công tác chưa thuộc Vụ, Sở nào phụ trách.

b) Bộ phận pháp chế có nhiệm vụ:

Tham gia ý kiến về phương diện pháp luật chung vào các dự án luật lệ mà Bộ ban hành hoặc gửi lên cấp trên ban hành

Làm các thủ tục để ban hành các nghị định, quyết định thông tư, chỉ thị v.v... của Bộ

Theo dõi các hoạt động của Bộ về mặt luật pháp

Cùng với các Vụ, Sở góp ý kiến vào các dự án luật lệ do các cơ quan khác gửi đến.

c) Bộ phận tuyên truyền có nhiệm vụ:

Cùng các Vụ, Sở, Ban, Trường, Phòng lập và thực hiện kế hoạch tuyên truyền chính sách tài chính

Cùng các Vụ, Sở, Ban, Trường, Phòng biên tập các tập san và tài liệu về chính sách và công tác tài chính

Xuất bản các tập san và các tài liệu về chính sách và công tác tài chính.

2) Phòng biên dịch và chuyên gia :

Sưu tầm, biên dịch các tài liệu liên quan đến công tác tài chính

Phụ trách mọi công tác liên quan đến chuyên gia (kế hoạch xin chuyên gia, kế hoạch học tập chuyên gia, báo cáo công tác chuyên gia...)

3) Phòng hành chính :

Nhận, phân phối và gửi công văn ; giữ các con dấu, lưu trữ công văn.

Phụ trách giao thông liên lạc, điện thoại, mặt mã

Phụ trách cấp giấy công lệnh, giấy đi đường, giấy giới thiệu v.v...

Đánh máy, in roneo

Quản lý thư viện

Theo dõi nhân sự của văn phòng.

4) Phòng quản trị :

Lập dự toán, quyết toán và quản lý các sự chi tiêu của tất cả các cơ quan trung ương thuộc Bộ

Giữ kho, quỹ và quản lý các tài sản của các cơ quan trung ương thuộc Bộ

Tổ chức chỗ ăn, ở, làm việc, hội nghị tiếp khách

Cung cấp và tu sửa các phương tiện làm việc và vận chuyển

Quản lý cấp dưỡng.

Phụ trách y tế, vệ sinh phòng bệnh, phục vụ, thường trực giữ trẻ

Đôn đốc và kiểm tra việc chấp hành nội quy cơ quan và giữ gìn trật tự chung của cơ quan.

Điều 4.— Văn phòng có một Chánh văn phòng điều khiển và có một hay hai Phó văn phòng giúp việc.

Điều 5.— Mỗi phòng có một Trưởng phòng điều khiển và có thể có một Phó phòng giúp việc.

Riêng Phòng lòng hợp, pháp chế và tuyên truyền đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của một Phó văn phòng.

Điều 6.— Các văn bản đã ban hành trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7.— Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc các Vụ, Sở, Trường ban thanh tra tài chính, Hiệu trưởng trường cán bộ tài chính và Trưởng phòng tổ chức và cán bộ Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 10 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Tài chính

LÊ VĂN HIẾN

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 397-ND ngày 16-12-1957
bãi bỏ nghị định số 79-ND ngày 11-5-1954 miễn bưu phí cho thanh niên xung phong.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 79-ND ngày 11-5-1954 miễn bưu phí cho thanh niên xung phong :

Căn cứ công văn số 6316 - VF/AK ngày 10-10-1957 của Thủ tướng phủ cho biết tất cả cán bộ và đoàn viên thanh niên xung phong trung ương đã được điều động và chuyển công tác khác :

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện :

Được sự thỏa thuận của trung ương đoàn Thanh niên Lao động Việt nam (công văn số 119-TNLD/TU ngày 6-12-1957) :

Được sự chuẩn ý của Thủ tướng phủ (công văn số 7192-CN ngày 6-12-1957) :

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.— Nay bãi bỏ nghị định số 79-ND ngày 11-5-1954 của Bộ Giao thông Công chính về việc miễn bưu phí cho thanh niên xung phong.

Điều 2.— Tất cả thư từ của những người nguyên là thanh niên xung phong gửi đi và của gia đình và bạn bè gửi cho những người nguyên là thanh niên xung phong đều phải trả cước phí theo thẻ lệ chung của Bưu điện.

Điều 3.— Nghị định này bắt đầu thi hành từ ngày 1-1-1958.

Điều 4.— Các ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có nhiệm vụ thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 16 tháng 12 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ VĂN HÓA

NGHỊ ĐỊNH số 1408-VH-ND ngày 27-12-1957 quy định thẻ lệ đăng ký các nhà nhiếp ảnh tư nhân.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Căn cứ điều lệ số 489-TTg ngày 30-3-1955 của Thủ tướng phủ về việc đăng ký kinh doanh công thương nghiệp.

Căn cứ thông tư số 557-TTg ngày 11-7-1956 của Thủ tướng phủ về việc phân công đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp.